

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **218/2020/HS-PT**

Ngày: 12-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Tùng;

Bà Hoàng Thị Thu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1966, nơi sinh tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T1 (đã chết) và con bà Vũ Thị L (đã chết); vợ: Trần Thị K, sinh năm 1975; có 07 người con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Luật sư **Nguyễn Thanh Tuấn** thuộc Công ty Luật Minh Việt – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bị cáo Trần Văn T bị cáo có diện tích đất 1.440 m² tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 23, thuộc ấp N, xã P, huyện T. Năm 1997 bị cáo mượn 06 chỉ vàng 24kara của ông Trần Văn T1 (cha bị cáo) và giao diện tích đất trên cho ông T1 mượn canh tác. Việc mượn vàng, giao đất giữa bị cáo và ông T1 không làm văn bản, giấy tờ chỉ thỏa thuận miệng với nhau (đất vẫn đứng tên bị cáo).

Đến năm 2010 ông T1 giao diện tích đất trên cho vợ chồng bà Trần Thị N1, ông Lê Minh Hải (em ruột bị cáo) trực tiếp canh tác, quá trình sử dụng không xảy ra tranh chấp. Năm 2018, ông T1 chết.

Đến ngày 15 tháng 9 năm 2019 bị cáo đến nhà bà N1 thỏa thuận đưa cho vợ chồng bà N1 100.000.000 đồng, để bà N1 giao lại đất cho bị cáo nhưng bà N1 không đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu, do bức tức về chuyện bà N1 không giao trả đất cho mình, nên bị cáo mua 01 con dao (dài khoảng 40 cm) đến vườn mít do bà N1 trồng và chặt đứt 61 cây mít siêu sớm đã 18 tháng tuổi (kích thước cao từ 120cm đến 160cm) của bà N1 rồi bỏ về nhà.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 bà N1 phát hiện đã trình báo Công an xã Phú Xuân lập biên bản xử lý.

Vật chứng: Thu giữ 01 con dao (dài 40cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao tù bản rộng từ 02cm đến 07cm) (bút lục số 66).

* Kết luận định giá tài sản số: 56/KL.HĐĐGTS ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Tân Phú đã xác định 61 cây mít siêu sớm 18 tháng tuổi, kích thước chiều cao 120cm đến 160cm, có giá trị 6.710.000 đồng (bút lục số 16).

Quá trình điều tra: Bị cáo đã tự nguyện nộp 6.710.000 đồng (Biên bản giao nhận ngày 27/11/2019 tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 của TAND huyện Tân Phú đã áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/01/2020, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi của Trần Văn T đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét xử bị cáo Trần Văn T với mức án 04 (bốn) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Quan điểm của luật sư Nguyễn Thanh Tuấn bào chữa cho bị cáo:

Do nhận thức hạn chế, thiếu hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay bị cáo đã rất ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương quản lý là cũng đủ giáo dục răn đe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận: Vào 18h ngày 15/9/2019, sau khi uống rượu, do bức tức về việc bà Trần Thị N1 (em ruột) không giao trả lại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 23 thuộc ấp N, xã P, huyện T cho mình, nên bị cáo đã mua 01 (một) con dao (dài khoảng 40cm)

đến vườn mít của em mình và chặt đứt 61 cây mít siêu sớm đã 18 tháng tuổi (kích thước cao từ 120cm đến 160cm) gây thiệt hại cho bà N1 6.710.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 56/KL.HĐĐGTS ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Trần Văn T đã bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần được xử lý, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, xét thấy bị cáo vì bức xúc việc vợ chồng bà N1 không giao trả lại đất theo thỏa thuận, mà bị cáo đã thiếu kiểm chế thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà N1, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân chưa tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp giấy xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai Đồng Nai chi nhánh Tân Phú về nguồn gốc đất là của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo là có căn cứ, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T sửa bản án sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

[2] Áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 02/2018 NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T** 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã Phú Xuân, huyện Tân Phú giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương